

Số: 2096/KH-BV

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh tháng 4/2026.

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Thông báo số 871/TB-QY về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Căn cứ Quyết định số 4184/QĐ-BV, 4190/QĐ-BV, 4191/QĐ-BV, 4193/QĐ-BV, 4196/QĐ-BV, 4199/QĐ-BV ngày 26/6/2025, 5086/QĐ-BV ngày 19/7/2025 của Bệnh viện về việc Ban hành chương trình đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Bệnh viện xây dựng kế hoạch đào tạo hướng dẫn thực hành, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đào tạo thực hành, cập nhật nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm, xác nhận thời gian thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành, đủ điều kiện để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

2. Yêu cầu

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành và đầy đủ chuyên khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Bệnh viện TWQĐ 108 phân công người hướng dẫn phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành (Người hướng dẫn thực hành đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP).

II. ĐỐI TƯỢNG

- Bác sĩ y khoa: 02.

- Y sĩ y học cổ truyền: 01.

- Điều dưỡng: 02.

- Khúc xạ nhãn khoa: 03.

- Kỹ thuật Hình ảnh y học: 01.

- Dinh dưỡng lâm sàng: 01.

III. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VÀ NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

1. Hình thức

Hướng dẫn thực hành lâm sàng tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

2. Nội dung

Nội dung hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật y dựa trên phạm vi hành nghề của người hành nghề tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế Ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

IV. THỜI GIAN THỰC HÀNH

1. Thời gian thực hành

1.1. Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại Khoa Hồi sức truyền nhiễm - Viện Lâm sàng các Bệnh truyền nhiễm hoặc Khoa Hồi sức thần kinh – Viện Thần kinh.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng:

- Khoa Nội tim mạch hoặc khoa Nội thần kinh: 03 tháng.
- Khoa Bệnh lý đường máu hoặc khoa Phẫu thuật ống Tiêu hóa: 03 tháng.
- Viện Chấn thương chỉnh hình: 03 tháng.

1.2. Chức danh y sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng tại Khoa Y học cổ truyền.

1.3. Chức danh điều dưỡng: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực hoặc Khoa Hồi sức Truyền nhiễm.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng:

- Khoa Can thiệp mạch thần kinh hoặc Khoa Nội thần kinh: 2,5 tháng.
- Khoa Phẫu thuật khớp hoặc Khoa Phẫu thuật Gan, Mật, Tụy: 2,5 tháng.

1.4. Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề khúc xạ nhãn khoa: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Khoa Mắt.

1.5. Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề kỹ thuật hình ảnh y học: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng tại Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh.

1.6. Chức danh dinh dưỡng lâm sàng: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng tại Khoa Dinh dưỡng.

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (Tham gia các buổi sinh hoạt khoa học của của Bệnh viện). Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa không quá 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó. Việc bảo lưu kết quả thực hiện theo Khoản 2, Điều 16, Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

2. Người hướng dẫn thực hành (Phụ lục I, II kèm theo)

3. Địa điểm thực hành

Tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng thuộc Bệnh viện TWQĐ 108.

V. KINH PHÍ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Kinh phí đào tạo do người học đóng theo quy định của Bệnh viện.

- Đối tượng Dân y đóng học phí theo quy định của Bệnh viện TWQĐ 108.

- Đối tượng Quân y miễn học phí theo Thông tư 21/2025/TT-BQP ngày 14/4/2025.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Huấn luyện, đào tạo và Chỉ đạo tuyến

- Tiếp nhận hồ sơ thực hành và quản lý hồ sơ theo quy định.

- Soạn thảo Hợp đồng thực hành theo đúng Mẫu 12, Phụ lục II, Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Biên soạn Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo đúng Mẫu 06, Phụ lục V, Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Gửi danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh về Cục Quân y theo quy định.

- Trình Giám đốc cấp giấy xác nhận cho người thực hành theo Mẫu 03, Phụ lục I, Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Phối hợp với các đơn vị theo dõi, quản lý học viên trong quá trình thực hành tại Bệnh viện.

2. Các đơn vị: Trung tâm Hồi sức tích cực, Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh, Viện Thần kinh, Viện Chấn thương chỉnh hình. Khoa A2-A, A4-A, A4-D, A10, B3-A, B7, C11.

- Tuân thủ sự phân công về hướng dẫn thực hành của Giám đốc Bệnh viện.

- Tiếp nhận, quản lý, hướng dẫn thực hành cho học viên theo quy định.

- Phân công cán bộ, nhân viên hướng dẫn thực hành theo tiêu chuẩn (Trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành; có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với chương trình, đối tượng được hướng dẫn thực hành; thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên).

- Nhận xét kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

- Chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

3. Người hướng dẫn thực hành

- Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho người học thực hành khi được phân công.

- Chịu trách nhiệm chuyên môn trong thời gian hướng dẫn thực hành cho đối tượng đang học thực hành.

- Nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định (Mẫu tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT) ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành. Người hướng dẫn thực hành hướng dẫn chuyên khoa nào thì phải nhận xét theo chuyên khoa đó.

4. Khoa Y học thực nghiệm

Phối hợp với Trung tâm hồi sức tích cực đảm bảo mô hình thực hành và vật tư tiêu hao cho khoá đào tạo tại Trung tâm Mô phỏng và quyết toán trực tiếp với khoa Trang bị, Dược.

5. Phòng Tài chính

Thu học phí theo quy định và đảm bảo kinh phí theo phê duyệt.

Quá trình thực hiện có vướng mắc, liên hệ Phòng Huấn luyện đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp.

Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị và cá nhân được phân công nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TC;
- TTHSTC, TTCĐHA, Viện A7, B1;
- Khoa: A2-A, A4-A, A4-D, A10, B3-A, B7, C11, C15;
- Lưu: VT, TTHLĐT&CĐT. NH31b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Thiếu tướng Vũ Ngọc Lâm

PHỤ LỤC 1
LỊCH THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG: BÁC SĨ
(Kèm theo Kế hoạch số: 2096/KH-BV ngày 27/3/2026)

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành và người hướng dẫn thực hành				
		Từ 06/4 – 06/7/2026	Từ 07/7 – 07/10/2026	Từ 08/10/2026 – 08/01/2027	Từ 09/01 – 11/4/2027	Người HD thực hành
1	Trương Thị Thu Trang	Khoa A7-D	Khoa A2-A	Khoa A4-A	Khoa B1-A	- Lê Đình Toàn - Lương Hải Đăng - Chu Xuân Anh - Nguyễn Thế Bình
2	Lương Tiến Mạnh	Khoa A4-D	Khoa A7-A	Khoa B3-A	Khoa B1-B	- Nguyễn Sỹ Thấu - Đồng Thị Biền - Nguyễn Văn Dư - Trương Anh Dũng

PHỤ LỤC 2
LỊCH THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG: Y SĨ
(Kèm theo Kế hoạch số: 2096/KH-BV ngày 27/3/2026)

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành và người hướng dẫn thực hành		
		Từ 06/4 – 06/7/2026	Từ 07/7/2026 – 08/01/2027	Người HD thực hành
1	Trần Thị Ái	Khoa A12-B	Khoa A10	- Đỗ Văn Nam - Trần Văn Chiền

PHỤ LỤC 3
LỊCH THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG: ĐIỀU DƯỠNG, KỸ THUẬT Y, DINH DƯỠNG LÂM SÀNG
(Kèm theo Kế hoạch số: 2096/KH-BV ngày 27/3/2026)

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành và người hướng dẫn thực hành					
		Từ 06/4 – 06/5/2026	Từ 07/5 – 25/7/2026	Từ 26/7 – 11/10/2026	Từ 07/5 – 11/10/2026	Từ 06/4 – 11/10/2026	Người HD thực hành
1	Đỗ Huyền Anh	Khoa A4-D	Khoa A7-E	Khoa B1-C			- Bùi Thi Thanh Phương - Nguyễn Thị Hiên - Nguyễn Thị Nam Thanh
2	Nguyễn Xuân Hiếu	Khoa A12-B	Khoa A2-A	Khoa B3-B			- Vương Thành Công - Mai Thị Mai Anh - Nguyễn Thị Thu Thảo
3	Nguyễn Quang Kiên	Khoa A12-A			Khoa B7		- Nguyễn Đức Đoàn - Đặng Thị Thu Thỉnh
4	Đinh Thị Thúy Loan	Khoa A12-B			Khoa B7		- Lại Thị Huyền - Phạm Phương Thùy
5	Ngô Thị Minh Hương	Khoa A12-A			Khoa B7		- Đặng Đình Ngọc - Đặng Thị Thu Thỉnh
6	Trần Đức Lộc	Khoa A12-B			Trung tâm Chẩn đoán hình ảnh		- Ché Minh Tuấn - Nguyễn Hữu Giáp
7	Ngô Thị Đức Hiền					Khoa C11	- Nguyễn Đình Phú

Số: 2097/QĐ-BV

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp nhận và phân công người hướng dẫn
thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tháng 4/2026

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Thông báo số 871/TB-QY về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Căn cứ Quyết định số 4184/QĐ-BV, 4190/QĐ-BV, 4191/QĐ-BV, 4193/QĐ-BV, 4196/QĐ-BV, 4199/QĐ-BV ngày 26/6/2025, 5086/QĐ-BV ngày 19/7/2025 của Bệnh viện về việc Ban hành chương trình đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đơn đề nghị của các học viên có nhu cầu đăng ký đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tiếp nhận học viên thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện TWQĐ 108 theo Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2: Phân công bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên đủ điều kiện theo Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP (Phụ lục kèm theo) chịu trách nhiệm chính để hướng dẫn thực hành cho các học viên trong thời gian quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Các ông/bà có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Như Điều 2;
- TTHSTC; TTCĐHA
- Viện A7, B1;
- Khoa A2-A, A4-A, A4-D, A10, B3-A, B7, C11;
- Lưu: VT, TTHL,ĐT&CĐT. NH30b.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng Vũ Ngọc Lâm

PHỤ LỤC 1
LỊCH THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG: BÁC SĨ Y KHOA
(Kèm theo Quyết định số: 2097/QĐ-BV ngày 27/3/2026)

TT	Người thực hành	Ngày, tháng, năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Đơn vị thực hành	Thời gian thực hành	Người HD thực hành	Số giấy phép hành nghề
1	Trương Thị Thu Trang	23/3/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa A7-D	Từ 06/4 – 06/7/2026	Lê Đình Toàn	020137/ CCHN-BQP
				Khoa A2-A	Từ 07/7 – 07/10/2026	Lương Hải Đăng	021156/ CCHN-BQP
				Khoa A4-A	Từ 08/10/2026 – 08/01/2027	Chu Xuân Anh	020585/ CCHN-BQP
				Khoa B1-A	Từ 09/01 – 11/4/2027	Nguyễn Thế Bình	020620/ CCHN-BQP
2	Lương Tiến Mạnh	11/3/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa A4-D	Từ 06/4 – 06/7/2026	Nguyễn Sỹ Thấu	QY02551/ GPHN-BQP
				Khoa A7-A	Từ 07/7 – 07/10/2026	Đông Thị Biển	035175/ HNO-CCHN
				Khoa B3-A	Từ 08/10/2026 – 08/01/2027	Nguyễn Văn Dư	320010/ CCHN-BQP
				Khoa B1-B	Từ 09/01 – 11/4/2027	Trương Anh Dũng	020625/ CCHN-BQP

PHỤ LỤC 2
LỊCH THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG: Y SĨ
(Kèm theo Quyết định số: 2097/QĐ-BV ngày 27/3/2026)

TT	Người thực hành	Ngày, tháng, năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Đơn vị thực hành	Thời gian thực hành	Người HD thực hành	Số giấy phép hành nghề
1	Trần Thị Ái	03/10/1987	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền	Khoa A12-B	Từ 06/4 – 06/7/2026	Đỗ Văn Nam	QY020035/ GPHN-BQP
				Khoa A10	Từ 07/7/2026 – 08/01/2027	Trần Văn Chiển	QY020117/ CCHN-BQP

PHỤ LỤC 3
LỊCH THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG: ĐIỀU DƯỠNG, KỸ THUẬT Y, DINH DƯỠNG LÂM SÀNG
(Kèm theo Quyết định số: 2097/QĐ-BV ngày 27/3/2026)

TT	Người thực hành	Ngày, tháng, năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Đơn vị thực hành	Thời gian thực hành	Người HD thực hành	Số giấy phép hành nghề
1	Đỗ Huyền Anh	20/5/2004	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa A4-D	Từ 06/4 – 06/5/2026	Bùi Thị Thanh Phương	QY020163/ CCHN-BQP
				Khoa A7-E	Từ 07/5 – 25/7/2026	Nguyễn Thị Hiên	021296/ CCHN-BQP
				Khoa B1-C	Từ 26/7 – 11/10/2026	Nguyễn Thị Nam Thanh	020485/ CCHN-BQP
2	Nguyễn Xuân Hiếu	15/01/1996	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa A12-B	Từ 06/4 – 06/5/2026	Vương Thành Công	QY020055/ CCHN-BQP
				Khoa A2-A	Từ 07/5 – 25/7/2026	Mai Thị Mai Anh	QY020049/ CCNH-BQP
				Khoa B3-B	Từ 26/7 – 11/10/2026	Nguyễn Thị Thu Thảo	QY020049/ CCNH-BQP
3	Nguyễn Quang Kiên	02/11/2002	Cử nhân Khúc xạ nhãn khoa	Khoa A12-A	Từ 06/4 – 06/5/2026	Nguyễn Đức Đoàn	QY020695/ GPHN-BQP
				Khoa B7	Từ 07/5 – 11/10/2026	Đặng Thị Thu Thành	QY020599/ GPHN-BQP
4	Đình Thị Thúy Loan	05/6/2001	Cử nhân Khúc xạ nhãn khoa	Khoa A12-B	Từ 06/4 – 06/5/2026	Lại Thị Huyền	006365/ QNI-CCHN
				Khoa B7	Từ 07/5 – 11/10/2026	Phạm Phương Thùy	QY020603/ GPHN-BQP
5	Ngô Thị Minh Hường	13/12/2001	Cử nhân Khúc xạ nhãn khoa	Khoa A12-A	Từ 06/4 – 06/5/2026	Đặng Đình Ngọc	021292/ CCHN-BQP
				Khoa B7	Từ 07/5 – 11/10/2026	Đặng Thị Thu Thành	QY020599/ GPHN-BQP

6	Trần Đức Lộc	28/01/1999	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa A12-B	Từ 06/4 – 06/5/2026	Chế Minh Tuấn	020852/ CCHN-BQP
				TT CDHA	Từ 07/5 – 11/10/2026	Nguyễn Hữu Giáp	QY020200/ CCHN-BQP
7	Ngô Thị Đức Hiền	09/9/2000	Cử nhân Dinh dưỡng	Khoa C11	Từ 06/4 – 11/10/2026	Nguyễn Đình Phú	021253/ GPHN-BQP